TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC G

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần Văn Thiện

2.Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Q định hoãn phiên tòa số 87/2019/HSST-QĐ ngày 20/8/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T*, *sinh ngày 12 tháng 10 năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh và cư trú: Thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G*;* Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Bố đẻ: Hoàng Văn Trang, sinh năm 1952 (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Tuyến, sinh năm 1952; Trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G*;* Vợ: Đoàn Thị Liên, sinh năm 1986*;* Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ tư*;* Tiền sự: Không có*;* Tiền án: Không có*;* Nhân thân: Ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G xử phạt Hoàng Văn T 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G từ ngày 28/02/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại:*** - Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G

- Anh Đào Ngọc Q, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G

****Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Thân Văn G, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G.

- Ông Trần Huy H, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Phố Hòa Bình, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G.
- Anh H Văn V, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đồng Mỷ, xã Đô Lương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
- Anh Bùi Minh H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Phố Tân Tiến, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G.
- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Phố Hòa Bình, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G.
Người làm chứng: Anh Lành Văn Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Lương, xã Đô Lương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2019, Hoàng Văn T- sinh năm 1982 trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Yên để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 30/01/2019, Hoàng Văn T đi bộ từ nH ra sân bóng thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G xem đá bóng. Sau khi xem đá bóng được khoảng 40 phút thì T đi về, khi đi đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G, T phát hiện phía bên trái cổng cHo đi vào Ủy ban nhân dân xã Phúc Hòa có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98N8-6411 của chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1974 trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G để một mình (cách cột cổng trào bên trái là 1,5 m, cách tường phía đông bao quanh sân vận động thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa là 6,5 m) và vắng người qua lại. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98N8-6411, và lấy chiếc chìa khóa xe máy cũ dạng chìa khóa xe Dream của gia đình trước đó T đút trong túi quần phía trước bên pH chiếc quần T đang mặc cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe và mở khóa xe. Sau khi mở được khóa điện, T nổ máy và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98N8-6411 đi thẳng đến thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G. T vào nH Trần Huy H – sinh năm 1969 trú tại phố Hòa Bình, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G (thường gọi là H Ba Dép - T quen H từ trước). Khi đến nH H, T gặp H ở dưới tầng 1, T nhờ H bán hộ xe, H bảo: "để hỏi xem hai thằng trên gác có mua không". Sau đó H và T đi lên trên gác nH H, tại đây T gặp H Văn V - sinh năm 1992 trú tại thôn Đồng Mỷ, xã Đô Lương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn Q – sinh năm 1993 trú tại thôn Lương, xã Đô Lương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và một người tên là Cường khoảng 40 tuổi ở xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G. Quá trình ngồi nói chuyện H nói với V và Q :"có mua xe không có giấy tờ không rẻ lắm". V nói "không có tiền để về xoay đã". Ngồi nói chuyện được một lúc thì V và Q đi về, khi đến cửa nH H thì V và Q

đứng lại xem xe sau đó ra về. Khoảng 30 phút sau T nhờ H gọi điện cho V. Sau đó, H và T mỗi người đi một xe (T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98N8-6411) đến khu vực "Chợ Phổng" thuộc xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn gặp V, Q theo như đã hẹn. Khi gặp V, T thỏa thuận với V bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98N8-6411 giá 4.000.000 đồng. V nói với T "mới có hai triệu" và đưa cho T, T đồng ý cầm tiền. Sau đó H chở T về. Vài ngày sau T yêu cầu V trả tiền, V đã trả cho T được 1.500.000 đồng còn 500.000 đồng V chưa trả T. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán xe trộm cắp T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 06/03/2019, chị H đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên trình báo sự việc trên.

Sau khi bị mất xe chị H đã nhờ anh Ngô Văn Bằng – sinh năm 1985 trú cùng thôn tìm xe. Bằng đã nhờ bạn bè quen biết tìm xe hộ chị H. Khoảng 20 ngày sau, V nhận được điện thoại của một người thanh niên (V không biết người này là ai) nói cho V biết chiếc xe mô tô V đang đi là xe trộm cắp và bảo là xe của người tên Bằng ở thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên bị mất. Sau đó, V đã mang xe đến gặp Bằng và nói có người nhờ trả xe cho Bằng. Khi đó, thấy đúng là xe giống như đặc điểm xe chị H nhờ Bằng tìm nên Bằng đã mang xe đi trả cho chị H. Ngày 15/03/2019, chị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98N8-6411 để phục vụ điều tra.

Ngày 06/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 12 đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98N8-6411.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98N8-6411 đã qua sử dụng có giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn). Tổng giá trị tài sản " 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn).

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/02/2019, anh Đoàn Ngọc Q - sinh năm 1999 trú tại thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu vàng BKS: 98K8-4622 (là xe anh Q mượn của anh Thân Văn G – sinh năm 1986 trú cùng thôn) đi ăn cỗ cưới tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G. Khi đến đám cưới, anh Q gửi xe ở trong cổng nH ông Lê Văn Công – sinh năm 1960 trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G và đi vào ăn cỗ. Khoảng 19 giờ ngày 16/02/2019, Hoàng Văn T đi ăn cỗ cưới về đi qua nH ông Công, T thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu vàng BKS: 98K8-4622 của anh để một mình ở bên trái trong cổng đi vào nH ông Công (cách cổng ra vào nH là 2,8m, cách tường ngăn phía Nam giữa nH ông Công và nH ông Quang Liệu là 40 cm). Thấy không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu. T đi đến chỗ chiếc xe và lấy 1 "vam" bằng sắt hình chữ T (do T nhặt được) T đã để sẵn ở túi áo trước đó để phá ổ khóa chiếc xe. Khi phá được khóa, T nổ máy điều khiển xe trộm cắp được đi

đến thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G. Trên đường đi T gặp Bùi Minh H – sinh năm 1980 trú tại phố Tân Tiến, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G (thường gọi là H béo – T quen H từ trước). T nhờ H đưa đi cầm cố chiếc xe, H đưa T đến gặp anh Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1995 trú tại Phố Hòa Bình, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G để cầm cố xe. Khi gặp H, T nói với H do đang cần tiền nên để lại chiếc xe (xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves BKS: 98K8-4622 do T vừa trộm cắp được) để vay tiền. H hỏi xe có giấy tờ không? T trả lời xe của vợ chưa lấy được giấy tờ đồng thời hẹn H 10 ngày sau sẽ mang giấy tờ lên lấy xe. Do H đã gặp T một vài lần nên H đồng ý, H và T thỏa thuận H cho vay 3.500.000 đồng nhưng H đưa cho T 3.000.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng khi nào chuộc xe thanh toán (giữa H và T không lập giấy tờ khi để lại xe và vay tiền). Sau khi để lại xe và lấy tiền T và H đi về. Số tiền có được do cầm cố xe mô tô trộm cắp T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/03/2019, anh Đoàn Ngọc Q đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên trình báo sự việc trên. Sau khi được Cơ quan điều tra cho biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves BKS: 98K8-4622 là tài sản do T trộm cắp mà có, ngày 15/03/2019 anh Nguyễn Mạnh H đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên.

Ngày 06/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 11 đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu vàng, biển kiểm soát 98K8-4622.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu vàng, biển kiểm soát 98K8-4622 xe đã qua sử dụng có giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng chẵn). Tổng giá trị tài sản 9.000.000 đồng (chín triệu đồng chẵn).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T tHnh khẩn khai nhận về toàn bộ Hnh vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 26/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử

phạt bị cáo 01(một) năm 08 (tám) tháng tù. Buộc bị cáo pH chấp Hnh chung cho cả hai bản án là 03 năm 02 tháng tù đến 03 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2019. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T pH bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không có, không đặt ra xem xét.

Án phí, Q kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu T hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải Q khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử Q định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2019, bị cáo T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Yên để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể: Ngày 30/1/2019, tại khu vực cổng cHo đi vào Ủy ban nhân dân xã Phúc Hòa, bị cáo T có Hnh vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98N8-6411 đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1974 trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G; Ngày 16/02/2019, tại khu vực cổng nH ông Lê Văn Công - sinh năm 1960 trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G, bị cáo T có Hnh vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng, biển kiểm soát 98K8-4622 xe đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 đồng của anh Đoàn Ngọc Q- sinh năm 1999 trú tại thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G (là xe anh Q mượn của anh Thân Văn G- sinh năm 1986 trú cùng thôn). Tổng trị giá tài sản bị cáo T trộm cắp trong hai ngày 30/1/2019 và ngày 16/2/2019 là 24.000.000 đồng.

Với Hnh vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội thấy: Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có Hnh vi lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm Q sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự anh ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, tại Bản án số 26/2019/HSST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo Hnh vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo pH chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh nguyễn Mạnh H đề nghị bị cáo T hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà H đã đưa cho T mang xe đến để cầm cố vay anh H ngày 16/02/2019. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 3.000.000 đồng là số tiền H đưa cho T về việc nhận cầm xe của T, tại phiên tòa T đồng ý trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho anh H nên cần buộc bị cáo T pH trả lại cho anh H số tiền trên.

* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu vàng, biển kiểm soát 98K8-4622 là tài sản của anh Thân Văn G. Ngày 28/05/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả

chiếc xe mô tô trên cho anh anh G quản lý, sử dụng. Đến nay anh G không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với Nguyễn Mạnh H là người nhận cầm xe của T và đưa cho T 3.000.000 đồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra H khai nhận, H biết T là người ở chợ Phổng thuộc huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do T giới thiệu (H không biết T ở thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G). Ngày 16/02/2019, T không nói cho H biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu vàng BKS: 98K8-4622 T mang đến là xe do T trộm cắp mà có nên H không biết chiếc xe đó là do T trộm cắp. T để lại chiếc xe và vay của H số tiền 3.000.000 đồng (hai bên không viết giấy tờ gì). Ngày 22/5/2019, Cơ quan điều tra Công an huyên Tân Yên đã cho H nhận dạng người đến để lại xe và vay tiền ngày 16/2/2019, kết quả H nhận ra người đó đúng là Hoàng Văn T. Lời khai của H phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Mạnh H. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Đối với Bùi Minh H là người cùng T đi cầm cố chiếc xe ngày 16/2/2019, Cơ quan điều tra đã tiến Hnh xác minh kết quả được chính Q địa phương cho biết H là đối tượng có biểu hiện nghiện ma túy. Không có việc làm ổn định và thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tại thời điểm xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương, H đi đâu, làm gì ở đâu không xác định được. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến H để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với 1 "vam" bằng sắt hình chữ T T sử dụng để đi trộm cắp xe mô tô theo lời khai của T sau khi trộm cắp được xe mô tô T đã đánh mất và không biết mất ở đâu nên Cơ quan điều tra không tiến Hnh truy tìm được vật chứng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[9] Về Q kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có Q lợi nghĩa vụ, liên quan có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Điều 135; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01(năm) 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 26/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt bị cáo 01(một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo pH chấp Hnh chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 04(bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2019.

Miễn phạt bổ sung băng tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án đối với khoản tiền được trả cho người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên pH thi Hnh án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi Hnh án.

[4] Về vật chứng: Không có, không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo T pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về Q kháng cáo:

Bị cáo có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có Q lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pH thi Hnh án dân sự có Q thoả thuận thi Hnh án, Q yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cường chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo; Bị hại;Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân